

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<p>- Hát bài <b>Quả</b></p> <p>- TBHT điều hành nội dung ôn bài <b>“Tiêu hóa thức ăn”</b></p> <p>+ Hãy nói sơ lược về sự biến đổi thức ăn ở khoang miệng, dạ dày, ruột non, ruột già.</p> <p>- Cả lớp, giáo viên theo dõi nhận xét.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Giáo viên giới thiệu: Để được khỏe mạnh, học tốt thì việc ăn uống đầy đủ rất quan trọng. Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết thế nào là <b>“Ăn uống đầy đủ”</b>. Giáo viên ghi tựa bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh hát tập thể</p> <p>+ Học sinh vừa nói vừa chỉ vào hình.</p> <p>- Cả lớp theo dõi.</p> <p>- Học sinh nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.</p>
<b>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (25 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>- Biết đủ chất, uống đủ nước sẽ giúp cơ thể chóng lớn và khỏe mạnh.</p> <p>- Học sinh biết được buổi sáng nên ăn nhiều, buổi tối ăn ít và không nên bỏ bữa ăn.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Việc 1: Thảo luận nhóm về các bữa ăn, thức ăn hàng ngày.</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Học sinh kể các bữa ăn, thức ăn hàng ngày. Biết ăn uống đầy đủ.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- Làm việc nhóm nhỏ, quan sát hình 1, 2 và trả lời:</p> <p>+ Nói về bữa ăn của bạn Hoa?</p> <p>+Hàng ngày em ăn mấy bữa?</p> <p>+Mỗi bữa ăn gì và nhiều hay ít?</p> <p>+ Có ăn uống gì thêm?</p> <p>+Thích ăn uống gì?</p> <p>-Đại diện nhóm trả lời và dán tranh sưu tầm được, nhóm khác nhận xét</p> <p><b>*GV kết luận:</b> Mỗi ngày ít nhất cần ăn đủ 3 bữa (sáng, trưa, tối) nên ăn nhiều vào sáng trưa để có sức học, làm việc cả ngày. Ngoài món ăn cần uống đủ nước, mùa hè nhiều mồ hôi cần ăn uống nhiều hơn. Phối hợp nhiều loại thức ăn từ động vật (thịt, cá, tôm, trứng), từ thực vật (rau quả) ăn cả đủ cả về số lượng (đủ no) và chất lượng (đủ chất).</p> <p><b>Liên hệ thực tế:</b> Cần rửa tay sạch trước và sau khi ăn, không ăn đồ ngọt trước bữa ăn, sau khi ăn nên súc miệng, uống đủ nước.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhắc lại kết luận và phần liên hệ thực tế.</p> <p><b>Việc 2: Thảo luận nhóm về ích lợi ăn uống đầy đủ.</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Hiểu tại sao cần ăn uống đầy đủ.</p>	<p>- Nhóm hoạt động.</p> <p>+Làm việc cá nhân</p> <p>+Trao đổi cặp đôi</p> <p>+Thống nhất KQ trong nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày. Các nhóm khác theo dõi bổ sung</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nhắc lại.</p>

**Cách tiến hành:**

- Làm việc cả lớp  
-YC học sinh nhắc lại kiến thức bài: **“Tiêu hóa thức ăn”**.

- GV mời TBHT điều hành :

+ Thức ăn được biến đổi thế nào ở dạ dày và ruột non?

+ Những chất bỏ từ thức ăn được đưa đi đâu, làm gì?

**\*GV kết luận:** Chúng ta cần ăn đủ các loại thức ăn và ăn đủ lượng đủ nước để chúng biến thành chất bổ dưỡng nuôi cơ thể. Nếu cơ thể bị đói khát ta sẽ bị mệt, gây làm việc học tập kém.

- Yêu cầu học sinh nhắc lại kết luận.

**Việc 3: Trò chơi “Đi chợ”**

**Mục tiêu:** Biết chọn thức ăn phù hợp có lợi cho sức khỏe.

**Cách tiến hành:**

- Chia nhóm (4 học sinh): Học sinh 1: là người bán hàng, 3 học sinh còn lại là người đi chợ 3 buổi sáng, trưa, chiều và ghi vào giấy những thức ăn buổi sáng giấy vàng, buổi trưa giấy xanh, buổi chiều giấy đỏ.

- Đại diện nhóm trình bày món ăn cho 3 buổi của nhóm mình.

- Lớp và giáo viên nhận xét, tuyên dương nhóm chọn thức ăn đồ uống phù hợp, có lợi sức khỏe. Để cơ thể chóng lớn và khỏe mạnh nên ăn đủ 3 bữa, uống đủ nước, ăn thêm quả.

- Học sinh chia sẻ.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh nhắc lại.

- Nghe phổ biến cách chơi và thực hiện.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Học sinh lắng nghe.

**4. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)**

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy

-Gv nhắc nhở HS nên ăn đủ chất, uống đủ nước và ăn thêm rau quả.

+ Giáo dục HS nên tích cực tập luyện để rèn luyện sức khỏe; ăn chín, uống sôi, không ăn quả xanh và uống nước lã,...

**5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)**

- Vẽ sơ đồ tháp dinh dưỡng cần cho con người

- Về nhà cùng người thân thực hiện tốt tháp dinh dưỡng ăn đủ vitamin đủ chất, ăn sạch,... để cơ thể được khỏe mạnh hơn.

- Giáo viên nhận xét tiết học

- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: **Ăn uống sạch sẽ**

**Thứ tư ngày 16 tháng 10 năm 2019**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỪ NGỮ VỀ CÁC MÔN HỌC. TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG.**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Tìm được một số từ ngữ về các môn học và hoạt động của người (BT1, BT2); kể được nội dung mỗi tranh (SGK) bằng 1 câu (BT3)

- Chọn được từ chỉ hoạt động thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu (BT4)

2. **Kỹ năng:** Rèn kỹ năng đặt câu cho học sinh.  
 3. **Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

\*KNS: Tìm kiếm thông tin, hợp tác....

4. **Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi nội dung bài tập
- Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt

### **2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

## **III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi TC: <i>Trời - Đất - Nước</i></li> <li>- Gọi 2 học sinh đặt câu hỏi cho các bộ phận của câu được gạch dưới. (Mẫu: Ai là gì?)               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bé Uyên là học sinh lớp 1.</li> <li>+ Môn học em yêu thích là tin học.</li> </ul> </li> <li>- Cho học sinh nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> <li>- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chơi TC</li> <li>- 2 học sinh lên bảng viết, lớp viết bảng con:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ai là học sinh lớp 1?</li> <li>+ Môn học em yêu thích là gì?</li> </ul> </li> <li>- Học sinh nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Học sinh mở sách giáo khoa và vở Bài tập</li> </ul>
<b>2. HĐ thực hành (27 phút)</b>	
<b>*Mục tiêu:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm được một số từ ngữ về các môn học và hoạt động của người, kể được nội dung mỗi tranh (SGK) bằng 1 câu.</li> <li>- Chọn được từ chỉ hoạt động thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu.</li> </ul>	
<b>*Cách tiến hành:</b>	
<b><u>Bài tập 1: Cá nhân- Cặp đôi</u></b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.</li> <li>- Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi.</li> <li>- Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.</li> <li>- GV đánh giá phần chia sẻ của các em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- Học sinh ghi nhanh các môn học vào giấy nháp rồi trả lời.</li> <li>- Thảo luận cặp đôi và chia sẻ trước lớp.</li> </ul>
<b>*Dự kiến KQ HS chia sẻ:</b>	
Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật,...	
<b><u>Bài tập 2: Cá nhân - Nhóm - Cả lớp</u></b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đính tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát 4 tranh sách giáo khoa. Tìm từ chỉ hoạt động của người trong từng tranh.</li> <li>- HS suy nghĩ làm bài.</li> <li>- Chia nhóm mỗi nhóm 4 em thảo luận tranh rồi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, theo dõi.</li> <li>- Cá nhân làm bài.</li> <li>- Học sinh thảo luận, thư kí ghi</li> </ul>

trả lời.

- Đại diện từng nhóm lên trình bày chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét-tuyên dương học sinh.

**Bài tập 3: Cá nhân- Cả lớp**

- Hướng dẫn kể lại nội dung mỗi tranh bằng 1 câu, có dùng từ chỉ hoạt động vừa tìm được.

Mẫu : Em đang đọc sách.

- HS suy nghĩ làm bài vào vở.

- Gọi HS đọc bài làm trước lớp.

- Yêu cầu học sinh khác nhận xét.

- Giáo viên nhận xét-sửa chữa lại những câu chưa đúng.

**Bài 4: Trò chơi Ai nhanh ai đúng.**

- TBHT lên cho các bạn chơi trò chơi( GV đưa tên trò chơi, cách chơi, luật chơi)

- Cho 2 nhóm lên chơi, mỗi nhóm 3 học sinh.

- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.

- Theo dõi, giúp đỡ học sinh hạn chế hoàn thành bài tập:,...

kết quả vào bảng nhóm:

+ *Tranh 1*: Đọc, đọc sách, xem sách.

+ *Tranh 2*: Viết, viết bài, làm bài,...

+ *Tranh 3*: Nghe, nghe bố nói, giảng giải, chỉ bảo,...

+ *Tranh 4*: Nói, trò chuyện, kể chuyện.

- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

- Lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- Cá nhân làm bài.

- Từng HS đọc bài viết của mình.

**\*Dự kiến KQ HS chia sẻ:**

+ Bạn nhỏ đang xem sách.

+ Bạn trai đang viết bài.

+ Bố đang giảng bài cho con.

+ Hai bạn học sinh đang trò chuyện với nhau.

- HS chơi

**\*Dự kiến KQ:**

a, dạy.

b, giảng.

c, khuyên.

**3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)**

- Kể tên các môn học tự chọn của lớp mình?

- Viết lại những việc hàng ngày em thường làm ở trường?

**4. HĐ sáng tạo: (2 phút)**

- Tìm từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo câu đúng:

+ Tạo ra hình ảnh sự vật bằng đường nét, màu sắc gọi là: .....

+ Dùng dao, kéo hoặc vật sắc làm đứt một vật gọi là: .....

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.

- Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt.

- Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài: **Chỉ hoạt động, trạng thái. Dấu phẩy**

**TẬP VIẾT**

**CHỮ HOA E, Ê**

## I. MỤC TIÊU:

### 1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa **E, Ê** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: **Em** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), **Em yêu trường em** (3 lần)

### 2. Kỹ năng:

Rèn kỹ năng viết đúng và đẹp.

### 3. Thái độ:

Rèn tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích luyện chữ đẹp.

### 4. Năng lực:

Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

## II. CHUẨN BỊ:

### 1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu chữ (cỡ vừa), bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ)

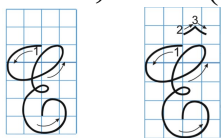
- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

### 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.

## III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
- TBVN bắt nhịp cho lớp hát  - Viết bảng con chữ: <b>Đ, Đẹp</b> - Câu nói gì? - Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	- Hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i> - Viết bảng con. - 2 học sinh nhắc lại. - Học sinh quan sát và lắng nghe  - Theo dõi
<b>2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> Biết viết chữ hoa theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. <b>*Cách tiến hành:</b>	
<b>Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</b> - Giáo viên treo chữ <b>E, Ê</b> hoa (đặt trong khung):  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét: + Chữ <b>E, Ê</b> hoa cao mấy li? + Chữ hoa <b>E, Ê</b> gồm mấy nét? Đó là những nét nào?  + Chữ <b>Ê</b> khác chữ <b>E</b> ở điểm nào?	- Học sinh quan sát.  - Học sinh chia sẻ cặp đôi -> Thống nhất:  + Cao 5 li. + 1 nét là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới, 2 nét cong trái nối liền nhau, tạo thành 1 vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ. + Chữ <b>Ê</b> thêm dấu mũ trên đầu chữ <b>E</b> .
<b>Việc 2: Hướng dẫn viết:</b>	

- Nhắc lại cấu tạo nét chữ: Chữ **E** gồm 1 nét là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới, 2 nét cong trái nối liền nhau, tạo thành 1 vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ. Chữ **Ê** cũng viết giống chữ **E** nhưng có thêm dấu mũ trên đầu chữ **E**.

- Giáo viên nêu cách viết chữ.
- Giáo viên viết mẫu chữ **E, Ê** cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con.
- Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.

**Việc 3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**

- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.
- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.
- Nêu hành động cụ thể nói lên tình cảm yêu quý ngôi trường của em?

- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:
  - + Các chữ **E, y, g** cao mấy li?
  - + Chữ **t** cao mấy li?
  - + Chữ **r** cao mấy li?
  - + Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?
  - + Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?

+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?

\* Giáo viên lưu ý: Nét thắt ở giữa thân chữ **E** hoa các em viết nhỏ để có chữ **E** hoa đẹp.

- Giáo viên viết mẫu chữ **Em** (cỡ vừa và nhỏ).
- Luyện viết bảng con chữ **Em**

- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.

- Học sinh lắng nghe.

- Quan sát và thực hành
- Viết cá nhân

-Lắng nghe

- Quan sát
- Học sinh đọc câu ứng dụng
- Trao đổi cặp đôi nêu nghĩa của câu ứng dụng

\*Dự kiến KQ tương tác:

- Chăm học, chăm vườn hoa, giữ vệ sinh sạch sẽ ở khu trường,...

- QS và ghi nhớ:

+ Cao 2 li rưỡi.

+ Cao 1 li rưỡi.

+ Cao hơn 1 li.

+ Các chữ **m, ê, u, w, o, n, e** có độ cao bằng nhau và cao 1 li.

+ Dấu huyền trên con chữ **o** trong tiếng **trường**

+ Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ.

- Lắng nghe.

- Quan sát.

- Học sinh viết chữ **Em** trên bảng con.

- Lắng nghe và thực hiện

**3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút)**

\***Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.

\***Cách tiến hành:**

**Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.

- Giáo viên nêu yêu cầu viết:
  - + 1 dòng chữ **E** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ
  - + 1 dòng chữ **Ê** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ
  - + 1 dòng chữ **Em** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ
  - + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.
- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.

- Quan sát, lắng nghe

- Lắng nghe và thực hiện

<p>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. <b>Việc 2:</b> Viết bài:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên. - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm. <i>Lưu ý quan sát, theo dõi và giúp đỡ, Vụ, Duy, Nguyễn,...</i></p>	<p>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.</p>
<p><b>5. Hoạt động ứng dụng (2 phút)</b></p> <p>- Nêu lại độ cao và các nét chữ hoa E, Ê. - Viết chữ hoa E, Ê đúng mẫu chữ.</p>	
<p><b>6. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b></p> <p>- Viết chữ E, Ê hoa theo kiểu chữ sáng tạo. - Về nhà tự luyện viết thêm cho đẹp. - Yêu cầu HS về hoàn thành nốt bài viết. - Chuẩn bị: <i>Chữ hoa G</i></p>	

## TOÁN LUYỆN TẬP

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức:

- Biết dụng cụ đo khối lượng: Cân đĩa, cân đồng hồ (cân bàn).
- Biết làm tính cộng, trừ và giải bài toán với các số kèm đơn vị kg.

#### 2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh biết các dụng cụ đo khối lượng: Cân đĩa, cân đồng hồ (cân bàn).
- Rèn kỹ năng làm tính cộng, trừ và giải bài toán với các số kèm đơn vị kg.

#### 3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\* Bài tập cần làm: Bài tập 1, bài tập 3 (cột 1), bài tập 4.

\*KNS: Giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo...

#### 4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

### II. CHUẨN BỊ:

#### 1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Cân đồng hồ, cân đĩa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

#### 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b></p>	
<p>- TBHT điều hành chơi trò chơi: <i>Con gì?</i> GV đưa ra một số con số, yêu cầu HS đoán, đó</p>	<p>- HS tham gia chơi - Đoán: Con gà (vịt), ngỗng, chó,</p>

<p>là cân nặng của con gì? Ví dụ: 2kg, 5kg, 15kg, 50 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh nhận xét.</li> <li>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh đoán đúng. Trường hợp HS đoán sai, GV có thể giải thích vì sao. Ví dụ, không có con gà nặng 50kg</li> <li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng</li> </ul>	<p>lợn,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ thực hành: (25 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết dụng cụ đo khối lượng: Cân đĩa, cân đồng hồ (cân bàn).</li> <li>- Biết làm tính cộng, trừ và giải bài toán với các số kèm đơn vị kg.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b><u>Bài 1: Cá nhân- Cả lớp</u></b></p> <p>a) Giới thiệu cân đồng hồ và cách cân bằng cân đồng hồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh xem và giáo viên giới thiệu cân đồng hồ.</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn cách cân.</li> </ul> <p>VD: Xem hình vẽ ta thấy khi cân túi cam thì kim chỉ đúng vào số 1. Ta nói túi cam nặng 1kg.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh lên cân túi đường, sách vở, cặp sách vở.</li> </ul> <p>b) Cho học sinh đứng lên cân bàn rồi đọc số (tương tự như sách giáo khoa).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét chung.</li> </ul> <p><b><u>Bài 2: Cá nhân- Cặp đôi- Cả lớp.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.</li> <li>- Cho HS thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả.</li> <li>- Giáo viên nhận xét chung.</li> </ul> <p><b><u>Bài 3 (cột 1): Cá nhân- Cả lớp.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.</li> <li>- Gọi HS báo cáo kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, chữa bài.</li> </ul> <p><b><u>Bài 4: Cá nhân- Nhóm- Cả lớp.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.</li> <li>- Cho HS thảo luận nhóm 4.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát và lắng nghe.</li> </ul> <p><b>*HS trải nghiệm bằng vật thật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hành cân rồi đọc số: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ túi đường nặng 1kg</li> <li>+ sách vở nặng 2kg</li> <li>+ cặp đựng sách vở nặng 3kg.</li> </ul> </li> <li>- Vài học sinh thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân làm bài.</li> <li>- Thảo luận nhóm đôi và báo cáo kết quả.</li> </ul> <p><b>*Dự kiến KQ HS chia sẻ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu đúng là câu: b, c, g</li> <li>+ Câu sai là câu: a, d, e.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân làm bài và báo cáo kết quả.</li> </ul> <p><b>*Dự kiến KQ HS chia sẻ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><math>3 \text{ kg} + 6\text{kg} - 4\text{kg} = 5 \text{ kg}</math></li> <li><math>15 \text{ kg} - 10\text{kg} + 7 \text{ kg} = 12\text{kg}</math></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề suy nghĩ làm bài.</li> <li>- Thảo luận nhóm 4 theo nội</li> </ul>



<p>- Chia sẻ trước lớp: Cách làm và kết quả.</p> <p>- GV đánh giá phần chia sẻ của HS.</p> <p>- <i>Giúp đỡ để học sinh hoàn thành bài tập: Việt Anh, Thành, Gia Hòa,...</i></p> <p><b>🔗 Bài tập chờ:</b>  <b><u>Bài 5 (M3, M4); Bài 2 (M4):</u></b></p> <p>- GV cho HS làm BT trên phiếu HT</p> <p>- GV kiểm tra bài làm của một số em.</p>	<p>dung câu hỏi. Thu kí ghi kết quả vào bảng nhóm.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết mẹ mua về bao nhiêu ki – lô – gam gạo nếp , ta làm như thế nào?</p> <p>- Báo cáo kết quả trước lớp.</p> <p><b>*Dự kiến KQ HS chia sẻ:</b>  <b>Bài giải</b>  Mẹ mua về bao nhiêu ki - lô - gam gạo nếp là:  <math>26 - 16 = 10(\text{ kg})</math>  Đáp số: 10 kg.</p> <p>- HS làm bài cá nhân vào phiếu học tập.</p> <p>- Báo cáo kết quả với GV</p>
<p><b>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</b></p>	
<p>- Nhắc lại cách sử dụng cân đồng hồ và cân đĩa, cách thực hiện các phép cộng, trừ với đơn vị đo khối lượng.</p>	
<p><b>5. HĐ sáng tạo: (2 phút)</b></p> <p>- Cong ngỗng nặng 5 kg, con ngỗng nhẹ hơn con lợn con 17 kg. Hỏi con lợn con nặng bao nhiêu ki – lô- gam?</p> <p>- HS trải nghiệm cân khối lượng vật thật: thịt, cam, khoai, ...</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Làm lại các bài tập sai, làm bài tập 2, bài tập 5. Xem trước bài: <b>6 cộng với một số: 6 + 5</b></p>	

## THỦ CÔNG

### GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY KHÔNG MUI (Tiết 1)

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:**

- Biết cách gấp thuyền phẳng đáy không mui.
- Biết dùng sức gió hoặc gắn thêm mái chèo vào thuyền phẳng đáy không mui.
- Với học sinh khéo tay: Gấp được thuyền phẳng đáy không mui. Các nếp gấp phẳng, thẳng. Sản phẩm sử dụng được.

**2. Kỹ năng:** Gấp được thuyền phẳng đáy không mui. Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng. Rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn, khéo tay biết tự làm đồ chơi.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh hứng thú và yêu thích gấp hình.

**\*GDSĐTKNL&HQ:** Khi sử dụng thuyền máy cần tiết kiệm xăng dầu.